

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2020.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Liên.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Tới;
2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Tiểu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 02-6-2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20-7-2020, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Võ Ngọc Anh T, sinh năm 1993;

Địa chỉ cư trú: Ấp LT, xã HT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Bị đơn:*** Anh Phan Đình L, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú: Đường HVT, khu phố NA, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Hiện nay anh L đang chấp hành án tại Đội 18, Phân trại I, Trại giam

Cây Cày-Cục C10, Bộ Công an. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 25-5-2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Ngọc Anh T trình bày:*

Chị và anh L tự nguyện chung sống vào đầu năm 2012, không tổ chức lễ cưới, đến năm 2014 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thuận, huyện TB (nay là thị xã TB), tỉnh Tây Ninh.

Sau khi kết hôn anh chị sinh sống ở nhà trọ tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do anh L hay ăn nhậu, tụ tập bạn bè đi chơi khuya, không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Đến năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gay gắt, anh L không còn tôn trọng ý kiến của chị, tự ý quyết định mọi việc, ghen tuông vô cớ chửi mắng, hành hạ, xúc phạm chị và gia đình chị, lúc tức giận còn xách dao hăm dọa chém giết cả nhà chị. Tháng 2-2017 chị đưa con về nhà cha mẹ ruột ở huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh sinh sống còn anh L làm tài xế lái xe tải ở thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng thời gian từ đó cho đến nay chị và anh L sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Tháng 7-2019 chị có nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh L, thời điểm đó anh L đang bị tạm giam vì bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Chị đã rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã đình chỉ giải quyết theo Quyết định số 164/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17-10-2019. Tháng 2-2020 anh L chuyển đến chấp hành án tại Trại giam Cây Cày, Bộ Công an. Nay không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Quốc T, sinh ngày 27/6/2015, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Theo biên bản lấy lời khai ngày 15-7-2020, bị đơn anh Phan Đình L trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống diễn ra bình thường, cũng có những lúc không thống nhất ý kiến với nhau nên xảy ra cãi vã. Do chị T sống cùng cha mẹ ruột ở huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh còn anh L làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh nên vợ chồng không có thời gian chung sống gần gũi bên nhau. Nay anh đồng ý ly hôn theo quyết định chị T.

Hiện nay anh đang chấp hành án về tội “Vi phạm quy định giao thông đường

bộ” tại Đội 18, Phân trại I, Trại giam Cây Cầy nên anh xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung Phan Quốc T, sinh ngày 27-6-2015. Ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con. Sau này có điều kiện anh sẽ hỗ trợ tiền bạc cho chị T nuôi con. Anh được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị T và anh L đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

**\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc Anh T.

Cho ly hôn giữa chị Võ Ngọc Anh T và anh Phan Đình L. Giao con chung Phan Quốc T, sinh ngày 27-6-2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Ngọc Anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung đối với anh Phan Đình L, cư trú tại phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Do vậy vụ án có quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị T, anh L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện chung sống vào năm 2012, đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chị T và anh L chung sống không hạnh phúc, từ năm 2017 cho đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Anh L đồng ý ly hôn với chị T. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho chị T ly hôn với anh L theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Quốc T, sinh ngày 27-6-2015. Ly hôn, anh chị thống nhất giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L được quyền thăm nom con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc Anh T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Phan Đình L.

1.1. Cho ly hôn giữa chị Võ Ngọc Anh T và anh Phan Đình L.

1.2. Về con chung: Giao con chung Phan Quốc T, sinh ngày 27-6-2015 cho chị Võ Ngọc Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T

không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Ngọc Anh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000086 ngày 02-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- UBND P.IV, TPTN;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Bùi Thị Liên**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

